**TUẦN 14: Từ ngày 09/12 đến ngày 13/12/2024**

**Thứ Hai ngày 9 tháng 12 năm 2024**

**Toán: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0). Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).

**-** chuyển đổi, so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. Tính giá trị của biểu thức.

**-** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**-** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.

**2. Năng lực:**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh đồ dùng liên quan đến bài học …

- HS: SGK, SBT, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | - GV yêu cầu một HS cho một phép tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số bất kì.  - GV yêu cầu cả lớp đặt tính vào vở nháp, 1 HS lên bảng làm.  - GV mời HS nói thao tác đặt tính, tính.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - GV chốt, tuyên dương.  - GV đặt vấn đề: Xếp đều 136 quyển sách vào 4 ngăn tủ. Muốn biết mỗi ngăn xếp được bao nhiêu quyển sách, ta tính thế nào?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - 1 HS cho phép tính  Vd: 96 : 7  - Cả lớp thực hiện đặt tính, tính  - HS nói các thao tác  - HS nhận xét.  - HS trả lời: viết phép tính 136: 4 |
| **27p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
| **12p** | **2.1 Hoạt động 1: Khám phá** | | |
|  | \*\* Phép tính 136:4  - GV viết phép tính lên bảng: 136 : 4  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm phương án thực hiện  - Yêu cầu một vài nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét  - GV chốt cả hai cách:  \* Cách 1: Dùng đồ dùng dạy học minh họa:  Hình ảnh thứ 1: Thể hiện số 136  Hình ảnh thứ 2: Thay bảng 1 trăm thành 10 thanh chục. Thao tác chia 13 chục thành 4 phần bằng nhau: 13 chục : 4 = 3 chục (dư 1 chục)  Hình ảnh thứ 3: Thay thanh 1 chục thành 10 khối đơn vị. Thao tác chia 16 đơn vị thành 4 phần bằng nhau: 16 : 4 = 4  \* Cách 2: Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính  GV vừa viết vừa nói.  - GV yêu cầu nhiều HS nhắc lại các bước đặt tính và tính:  Bước 1: Đặt tính phép chia  Bước 2: Thực hiệp chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - GV thử lại: 34 x 4 = 136  **\*\* Phép tính 362:3=?**  - GV viết phép tính lên bảng, yêu cầu cả lớp thực hành đặt tính vào vở.  - GV gọi vài HS lên trình bày thao tác đặt tính và tính.  - GV chốt.  Bước 1: Đặt tính phép chia  Bước 2: Thực hiệp chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - GV hướng dẫn HS thử lại: 120 x 3 + 2 = 362 | - HS thảo luận nhóm 4:  + Có thể dùng đồ dùng dạy học để giải quyết.  + Có thể áp dụng cách đặt tính rồi tính đã học (chia số có hai chữ số cho số có một chữ số).  - Một vài nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện đặt tính và tính.  - Đại diện vài nhóm lên trình bày.  - Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **15p** | **2.2 Hoạt động 2: Thực hành** | | |
|  | Bài 1:  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở  - GV mời HS xung phong sửa bài thông qua trò chơi “Thu hoạch cà rốt”  - GV tuyên dương  - Khuyến khích các em thử lại.  Bài 2:  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV cho HS làm bài theo nhóm 2, lưu ý HS Đặt tính phép chia rồi thưc hiện chia từ trái sang phải.  - GV chốt, lưu ý các phép tính này thương có chữ số 0 ở hàng chục, tuyên dương.  - Khuyến khích các em thử lại. | - HS đọc đề bài  - HS đặt tính và tính vào vở  - HS sửa bài:  a) 632 : 7 = 90 (dư 2)  407 : 8 = 50 (dư 7)  b) 840 : 6 = 120  720 : 4 = 180  - HS nhận xét bài lẫn nhau.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  a) 816:8 = 102  b) 620 : 6 = 103 ( dư 2) |
| **3p** | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - GV viết phép tính bất kì: 625 : 3  - Lớp học chia làm 2 đội, GV yêu cầu HS chơi trò tiếp sức để hoàn thành phép tính trên. | - HS quan sát  - HS chia đội, chơi theo luật hoàn thành phép tính. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: Chú sẻ và bông hoa bằng lăng (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nói được về tranh minh họa bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng đọc phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.

**2. Năng lực:**

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu tiếng Việt.

- Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh, video clip về cây, hoa bằng lăng và chim sẻ non tập bay (nếu có). Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ ngữ khó, câu dài và đoạn Sẻ non rất yêu bằng lăng … đến nở muộn thế kia?

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV giới thiệu tên chủ điểm, từ đó gọi HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Vòng tay bè bạn.  – GV gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động, thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ  Quan sát tranh:  + Mỗi người, vật, con vật trong tranh đang làm gì?    + Chuyện gì xảy ra với người, vật, con vật trong tranh?  -> Đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.  – GV giới thiệu bài mới, GV ghi tên bài đọc Chú sẻ và bông hoa bằng lăng. | - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm, từ đó nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Vòng tay bè bạn.  – HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động, thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ:  + Mỗi người, vật, con vật trong tranh đang làm:   * Chú chim sẻ đang tập bay trên cành bằng lăng * Cô bé đang nhìn hoa bằng lăng và chim sẻ qua khung cửa sổ * Chú chim sẻ cố đậu lên cành hoa bằng lăng để cô bé có thể nhìn thấy bông hoa   - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc Chú sẻ và bông hoa bằng lăng. |
| **27p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
| **24p** | **Hoạt động Đọc** | |
| **12p** | **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | |
|  | **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng người dẫn chuyện thong thả, giọng bé Thơ vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, suy nghĩ và hoạt động của sẻ non, bằng lăng và bé Thơ...  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  GV hướng dẫn:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: nở, ngỡ, chúc,...  + Giải thích thêm nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu cần), VD: bằng lăng (tên một loài cây thân thẳng, lá hình ô voan màu xanh lục, hoa mọc thành chùm, màu tím nhạt, thường nở vào mùa hè); ngỡ (nghĩ là, tưởng là);..  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** 3 đoạn  **- Luyện đọc câu dài:**  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Lập tức,/ sẻ/ nghe thấy tiếng reo/ từ trong gian phòng tràn ngập ảnh nắng://;...  **- Luyện đọc từng đoạn:**  GV cho HS đọc nối tiếp đoạn  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS nghe GV đọc mẫu    HS lắng nghe và lặp lại    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và lặp lại    - HS đọc nối tiếp đoạn  - HS đọc luân phiên cả bài. |
| **12p** | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** | |
|  | **–** GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 – 3 trong SHS, kết hợp giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: chắp cánh (chuẩn bị để thực hiện động tác bay); chao (đưa qua đưa lại);..  1. Vì sao mùa hoa này, bằng lăng không vui?  2. Bằng lăng giữ lại bông hoa cuối cùng để làm gì?  3. Sẻ non giúp bé Thơ nhìn thấy bông hoa bằng lăng cuối cùng bằng cách nào?    – GV yêu câu HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.    – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 4 và 5 trong SHS    4. Em thích nhân vật nào trong bài? Vì sao?  5. Đặt tên khác cho bài học | .    1. Mùa hoa này, bằng lăng không vui vì bé Thơ bạn của Cây phải nằm viện  2. Bằng lăng giữ lại bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ  3. Sẻ non giúp bé Thơ nhìn thấy bông hoa bằng lăng cuối cùng bằng cách: Nó chắp cánh bay vù về phía bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rôi đáp xuống. Canh hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững.Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khung cửa sổ  – HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.  – HS thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 4 và 5 trong SHS (Câu 4: HS có thể nói về một trong ba nhân vật và đưa ra lời giải thích hợp lí; Câu 5: HS có thể chọn đặt một số tên như Tình bạn, Những người bạn tốt,.. dựa vào nội dung bài đã rút ra ở trên).  4. Em thích nhân vật chú chim sẻ vì nhờ có chú chim sẻ mà hoa bằng lăng đã được gặp bé Thơ, nhờ có chú chim sẻ mà đã đem lại niềm vui cho bé thơ và hoa bằng lăng.  5. Đặt tên khác cho bài học: Chú sẻ, hoa bằng lăng và bé Thơ |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Cho HS nhắc lại nội dung bài đọc.  - Chuẩn bị: mang theo sách có truyện về bạn bè và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc. | - Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: CHÚ SẺ VÀ BÔNG HOA BẰNG LĂNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

+ Nói được về tranh minh họa bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh họa.

+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng đọc phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

+ Tìm đọc một truyện về bạn bè, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện đã đọc.

+ Hiểu được nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.

**2. Năng lực:**

 - Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu tiếng Việt.

- Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh, video clip về cây, hoa bằng lăng và chim sẻ non tập bay (nếu có). Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ ngữ khó, câu dài và đoạn Sẻ non rất yêu bằng lăng … đến nở muộn thế kia?

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho HS vận động và hát bài “chào người bạn mới đến.” | - HS vận động và hát bài “chào người bạn mới đến.” |
| **27p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
| **15p** | **2.1 Hoạt động Đọc** | |
| **15p** | **Hoạt động 1: Luyện đọc củng cố** | |
|  | - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.    - GV đọc mẫu đoạn từ Sẻ non rất yêu bằng lăng …đến nở muộn thế kia? | - Nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.  - Giọng người dẫn chuyện thong thả, giọng bé Thơ vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, suy nghĩ và hoạt động của sẻ non, bằng lăng và bé Thơ...  - HS nghe GV đọc mẫu đoạn từ Sẻ non rất yêu bằng lăng …đến nở muộn thế kia?  - HS luyện đọc lại lời bé Thơ trước lớp.  - HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Sẻ non rất yêu bằng lăng …đến nở muộn thế kia?  - HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. |
| **12p** | **2.2.Hoạt động Đọc mở rộng** | |
|  | **Viết Phiếu đọc sách**  - HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,..) một truyện về bạn bè theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn HS viết vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, nhân vật, tên, đặc điểm, lời nói,…  - GV hướng dẫn HS có thể trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.  1.2.2 Chia sẻ về nhân vật em thích  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện. Có thể đọc truyện cho bạn nghe hoặc chia sẻ truyện cho các bạn cùng đọc.    - GV cho một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm của lớp.  - GV nhận xét. | - HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,..) một truyện về bạn bè theo hướng dẫn của GV.  - Viết vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, nhân vật, tên, đặc điểm, lời nói,…  - HS có thể trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.  - HS dựa vào Phiếu đọc sách chia sẻ trong nhóm nhỏ về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện. Có thể đọc truyện cho bạn nghe hoặc chia sẻ truyện cho các bạn cùng đọc.  - Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm của lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | **-** GV hỏi một vài HS: Em ấn tượng nhất với câu chuyện nào của các bạn đã kể?  **-** Chuẩn bị: bút mực, vở | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Đạo đức: EM GIỮ LỜI HỨA (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

-Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa;

-Biết được vì sao phải giữ lời hứa;

-Thực hiện được việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể;

-Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

**2. Năng lực:**

-Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lí tình huống; Ứng xử lịch sự, uy tìn, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.

-Xử lí được các tình huống nảy sinh để giữ được lời hứa.

-Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa; Biết được vì sao phải giữ lời hứa.

-Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

-Thực hiện lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

**3. Phẩm chất:**

-Có ý thức thực hiện giữ đúng lời hứa, nhận lội và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa.

-Chủ động thực hiện việc giữ lời hứa để hoàn thành các việc cụ thể đúng hẹn với người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, video clip bài hát *Lời con hứa* (Nhạc và lời: Nguyễn Đức Cường; bài gảng điện tử, máy tính, tivi (nếu có), giấy A0, các giấy nhỏ để phát cho HS ghi ý kiến, các hình ảnh minh hoạ tình huống.

**- HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bảng con; Chuẩn bị các tình huống liên quan đến việc thực hiện giữ lời hhứa với gia đình, thầy cô và bạn bè.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **4p**  **21p** | **1.Hoạt động mở đầu**  Lớp hát 1 bài  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  -Gọi 1 HS nêu yêu cầu của hoạt động.  -GV tổ chức cho HS quan sát tranh và mô tả tình huống trong tranh.  -GV nhận xét, kết luận:  + Tình huống 1: Các bạn HS đang vệ sinh sân trường. Một HS nữ nói: “Sao Bin hứa đến sớm mà chưa đến nhỉ ?”. Phía xa, Bin hối hả chạy đến. Nếu là Bin, em sẽ làm gì?  +Tình huống 2: Na xin mẹ sang nhà Cốm chơi, đến 10 giờ sẽ đi về. Nhưng đến 10 giờ, Cốm và các bạn đề nghị Na ở lại chơi thêm chút nữa. Nếu là Na, em sẽ làm gì?  -GV hướng dẫn HS chia nhóm 4 để thảo luận, sắm vai xử lí tình huống. Trong quá trình HS thảo luận, GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.  -GV mời các nhóm thực hiện sắm vai và xử lí tình huống.  \*Gợi ý:  + Tình huống 1: Bin đến muôn so với lời hứa thì bước đầu tiên là cần nhận lỗi và xin lỗi các bạn. Bước tiếp theo là giải thích vì sao mình đến muộn. Sau đó Bin nên nhiệt tình tham gia công việc như đã hứa để bù đắp cho việc minh đến muộn.  + Tình huống 2: Na nên dừng chơi và trình bày rõ lí do với Cốm. Vì đã hứa về lúc 10 giờ nên Na cần về đúng 10 giờ để giữ chữ tín với mẹ. Như vậy những lần sau mẹ sẽ tin tưởng và cho phép Na đi chơi nữa.  -GV nhận xét, khen ngợi nhóm có cách xử lí phù hợp. GV nhấn mạnh việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể:  + Giữ lời hứa bằng lời nói: Suy nghĩ thật kĩ trước khi hứa, hứa những việc vùa sức với bản thân và có khả năng thực hiện được.  +Giữ lời hứa bằng việc làm cụ thể: Trong quá trình thực hiện lời hứa sẽ gặp khó khăn, cần cố gắng khắc phục hoặc nhờ sự giúp đỗ của người khác để hoàn thành đúng lời hứa. Nếu không thể thực hiện được lời hứa, cần thông báo sớm và nhận lỗi, kịp thời xin lỗi.  + Thực hiện thường xuyên, tự nhắc nhở mình để luôn giữ uy tín cho bản thân. | HS hát  -HS: Xử lí tình huống.  -HS mô tả 2 tình huống.  -HS nghe bạn và nhận xét.  37_35  38_32  -HS thao luận nhóm, chia sẻ cách xử lí tình huống 1 và 2.  -Các nhóm lên sắm vai và xử lí tình huống. Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  -HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Nhận xét ý kiến của các bạn về việc giữ lời hứa**  -Gọi HS nêu yêu cầu của hoạt động.  -GV tổ chức hoạt động sắm vai Phóng viên nhí.  -GV mời 2 – 3 lượt HS sắm vai để thực hiện nhiệm vụ với các ý kiến còn lại.  \*Gợi ý:  + Ý kiến 2 là đúng. Nếu vì một lí do nào đó không thể giữ lời hứa, việc chủ động xin lỗi sẽ giúp mọi người hiểu, thông cảm và tha thứ cho chúng ta.  + Ý kiến 3 là sai vì lời hứa suông, không thực hiện được chỉ khiến mọi người xung quanh mất đi sự tin tưởng vào chúng ta. Sau này khi nói bất cứ điều gì cũng sẽ không còn ai tin nữa.  -GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại những lưu ý khi hứa và thực hiện lời hứa. | -1 HS nêu yêu cầu BT3.  -HS đóng vai là người phỏng vấn (A) và người trả lời phỏng vấn để nêu ra nhận xét của mình về các ý kiến. Ví dụ:  -HS A: Xin chào bạn, mình là An, phóng viên của đài truyền hình. Mình có thể phỏng vấn bạn về việc giữ lời hứa được không?  -HS B: Mình rất sẵn sàng.  -HS A: Bạn nhận xét thế nào về suy nghĩ “Chỉ hứa khi mình có khả năng thực hiện được lời hứa.” Theo bạn suy nghĩ này là đúng hay sai? Vì sao?  HS B: Theo mình suy nghĩ này đúng. Lời hứa chỉ nên được đưa ra khi chúng ta thực sự có khả năng thực hiện được nó, nếu không sẽ gây khó chịu, phiền phức thậm chí là sự tức giận cho người khác.  HS A: Xin cảm ơn bạn.  -HS thực hành sắm vai để bày tỏ ý kiến.  -HS lắng nghe. |
| **3p** | **3.Hoạt động vận dụng**  **Hoạt động 1: Rèn luyện việc giữ lời hứa**  -GV cho HS nêu yêu cầu của hoạt động.  -GV giao nhiệm vụ rèn luyện việc giữ lời hứa, ghi lại và tự đánh giá việc thực hiện giữ lời hứa của em ở phiếu rèn luyện trong Vở bài tập Đạo đức 3.  -GV yêu cầu HS:  + Viết ra 3 điều em cần ghi nhớ để thực hiện việc giữ lời hứa.  + Trang trí và dán bản ghi nhớ trên góc học tập.  + Nhắc nhở mình thực hiện thường xuyên.  Sau vài tuần thực hiện, GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện, nhận xét và khen ngợi tinh thần rèn luyện của HS. GV thường xuyên nhắc nhở HS thực hiện việc giữ lời hứa, có thể nêu gương một số HS đẽ giữ lời hứa vào đầu tiết khi bắt đầu bài mới ở những tiết Đạo đức tiếp theo.  Nhắc HS cần lưu ý:  + Chỉ hứa khi có khả năng thực hiện được lời hứa của mình.  + Lên kế hoạch, thời gian biểu để ghi nhớ những việc cần làm sau khi đã hứa với mọi người.  + Chủ động xin lỗi và giải thích lí do khi không thể giữ lời hứa. | -HS nêu yêu cầu.  -HS thực hiện ghi lại và tự đánh giá việc thực hiện giữ lời hứa của em ở phiếu rèn luyện trong Vở BT. |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -GV tổ chức theo hình thức vấn đáp.  + Em hãy nêu một số biểu hiện của việc gàiữ đúng lời hứa?  + Vì sao cần phải giữ đúng lời hứa?  -GV nhận xét, kết luận: Việc giữ lời hứa là giữ gìn uy tín của bản thân. Nếu chỉ hứa m chỉ khiến mọi người xung quanh mất đi sự tin tưởng vào chúng ta. Sau này khi nói bất cứ điều gì cũng sẽ không còn ai tin nữa.  -Cho HS đọc lại nội dung cần ghi nhớ ở cuối bài.  + Em học được điều gì qua bài học hôm nay?  -GV yêu cầu HS về nhà :  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.  + Tự nhắc nhở mình thực hiện giữ lời hứa. | -HS nêu ý kiến.  -2 – 3 HS đọc 4 câu thơ ở cuối bài.  -HS chia sẻ trước lớp điều học tập được qua bài học:  + Em biết thế nào là giữ lời hứa;  + Em biết được vì sao phải giữ lời hứa,… |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |

# Tự nhiên và Xã hội: THỰC HÀNH: KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG XUNG QUANH EM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Thực hành quan sát, tìm hiểu các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**2. Năng lực:**

- HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Quan sát, tìm hiểu thu thập thông tin về các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, hoàn thành phiếu thu thập thông tin.

- Nêu những việc có thể làm để bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất:**Yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 13 SGK, phiếu thu thập thông tin 1 và 2, giấy A0

**- HS:** SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **22p** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV nêu yêu cầu: Kể tên một di tích lịch sử - văn hoá hoặc một cảnh quan thiên nhiên mà em biết.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Thực hành: Khám phá cuộc sống xung quanh em.”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong sgk trang 56 và trả lời câu hỏi:    *+ Em cần chuẩn bị những gì để thực hành quan sát, khám phá cuộc sống xung quanh em?*  *+ Em nên lưu ý điều gì trong quá trình thực hành quan sát, khám phá cuộc sống xung quanh em?*  - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Các em cần chuẩn bị phiếu thu thập thông tin, vở, bút, (nón, chai nước nếu quan sát bên ngoài nhà trường) và thực hiện theo hướng dẫn của thầy cô giáo, không tự ý rời khỏi nhóm hoặc nghịch các hàng hoá tại nơi thực hành.*  - GV phát cho HS phiếu thu thập thông tin phù hợp (tuỳ theo địa điểm GV tổ chức cho HS đến thực hành, quan sát) và hướng dẫn các nội dung HS cần hoàn thành trong phiếu như: hoạt động, sản phẩm (nếu có), cảm xúc suy nghĩ của em.    **Hoạt động 2: Thực hành quan sát và thu thập thông tin.**  - GV yêu cầu HS quan sát tranhtrong SGK trang 57 kết hợp xem video clip về một di tích lịch sử - văn hoá/ cảnh quan thiên nhiên/ hoạt động sản xuất và hoàn thành các nội dung trong phiếu thu thập thông tin.  - GV gọi HS trình bày Phiếu thu thập thông tin của mình.  - GV nhận xét, kết luận: *Em nên tập trung quan sát theo hướng dẫn của thầy cô giáo và hoàn thành phiếu thu thập thông tin.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành phiếu thu thập thông tin và tập báo cáo kết quả quan sát.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS kể tên một di tích lịch sử - văn hoá hoặc một cảnh quan thiên nhiên mà em biết.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các hình và trả lời câu hỏi:  + Những vật e*m cần chuẩn bị để thực hành quan sát, khám phá cuộc sống xung quanh: nón, chai nước, balô, bút, vở,..*  *+ Lưu ý: nên đi theo hàng dưới sự hướng dẫn của thầy cô giáo. Chú ý an toàn khi thực hành. Không đùa ngịch. Không tự ý sử dụng các sản phẩm tại nơi thực hành.*  *-*HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS nhận phiếu thu thập thông tin và lắng nghe hướng dẫn.  - HS quan sát tranh kết hợp xem video cip và hoàn thành phiếu thu thập thông tin.  - HS trình bày Phiếu thu thập thông tin của mình.  - HS lắng nghe kết luận.  - HS về nhà hoàn thành phiếu thu thập thông tin và báo cáo kết quả quan sát.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt theo chủ đề: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Sau chủ đề này, HS:

• Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.

• Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

**2. Năng lực:**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo

và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.

- Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số

hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

– Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá.

– Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

**2. Đối với học sinh**

SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

– Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chi, bút viết, bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;

– Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;

– Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **20p**  **5p** | **1.Hoạt động mở đầu**  **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể”**  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm .  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 5 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi 2 vấn đề:  *+ Chúng ta gây quỹ để làm gì? (Mục tiêu gây quỹ?)*  *+ Chúng ta có thể làm những cách nào để gây quỹ hoạt động từ thiện?*  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, đề xuất cách gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **Hoạt động 2: luyện tập – vận dụng**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã quyên góp, ủng hộ  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo:*   * *Lan toả yêu thương.* * *Chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.* * *Tiếp thêm sức mạnh, nâng đỡ họ về mặt tinh thần, tạo cho họ niềm tin về một tương lai tươi sáng để tiếp tục vượt qua khó khăn.* * *Góp phần xây dựng một đất nước giàu đẹp, một xã hội văn mình, đời sống con người được ấm no, hạnh phúc.*   **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV tổng kết và nhắc HS những điều cần chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp “Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện.” | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi trò chơi nhiệt tình  - HS chia sẻ khả năng trước lớp  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS suy nghĩ, trả lời  - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời.  - HS báo cáo kết quả trước lớp  *Câu 1. Mục tiêu gây quỹ: ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung.*  *Câu 2. Cách gây quỹ:*   * *Thu gom và bán giấy, báo, đồ chơi cũ.* * *Làm đồ thủ công và nhờ bố mẹ, anh chị bán hộ.* * *Tiết kiệm tiền tiêu vặt, tiền ăn sáng,...* * *Xin tài trợ từ bố mẹ, người thân, ban phụ huynh hoặc một số mạnh thường quân mà em biết.*   - HS lắng nghe nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe  - HS xung phong chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**Thứ Ba ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**Giáo dục thể chất: ÔN 8 ĐỘNG TÁC BÀI THỂ DỤC**

**TRÒ CHƠI: “ CÙNG VƯỢT SÔNG ”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được 8 động tác bài thể dục phát triển chung và trò chơi cùng vượt sông.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước tranh động tác và cách thực hiện 8 động tác bài thể dục phát triển chung trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện đúng cơ bản 8 động tác bài thể dục phát triển chung và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, tranh ảnh, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Nhảy theo tiếng nhạc ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **\* Ôn lại:** 8Động tác bài thể dục phát triển chung.  **\* Trò chơi** : “ Cùng vượt sông ”  **3. Hoạt động luyện tâp.**  \* TD: Ôn 8 động tác bài thể dục .  - Tập luyện đồng loạt.  - Tập theo tổ nhóm.  **\*Trò chơi** : “ Cùng vượt sông ”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **\*Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện động tác nhảy và điều hòa?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã ôn nội dung gì?(TD )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (20-22’)  3-4’  4-5’  4-5’  5 - 6’  1-2’  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  3 - 4 Lần  4-5 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx 8N/ĐT | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên thực hiện 8 động tác bài thể dục phát triển chung 1- 2 lần.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật.  - Giáo viên hô nhịp cho học sinh tập, Giáo viên di chuyển quan sát sửa sai.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  **- Đội hình tập luyện đồng loạt:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹GV  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.    🚹  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑    N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  ∆GV  🚹  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh Đáp ( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0). Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).

**-** chuyển đổi, so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. Tính giá trị của biểu thức.

**-** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**-** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.

**2. Năng lực:**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh đồ dùng liên quan đến bài học, thẻ ô số ở hoạt động vui học

- HS: SGK, SBT, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV viết phép tính bất kì: 325 : 3  - Lớp học chia làm 2 đội, GV yêu cầu HS chơi trò tiếp sức để hoàn thành phép tính trên.  - GV dẫn dắt vào bài. | - HS quan sát  - HS chia đội, chơi theo luật hoàn thành phép tính.  - Vài HS nhắc lại các thao tác đặt tính và tính |
| **20p** | **2. Hoạt động Luyện tập** | |
| **5p** | **2.1 Hoạt động 1:** Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết). | |
|  | **Bài 1:**  **-** GV gọi HS đọc đề bài.  - Em sẽ tính nhẩm như thế nào?  - GV cho HS chơi “Gọi bạn” để chữa bài  **-** GV chốt, nhắc lại số nào nhân với 0 cũng bằng 0. | - HS đọc đề  - Coi chục, trăm là đơn vị đếm.  Vd: 210 : 7  21 chục : 7 = 3 chục  210 : 7 = 30  - HS làm bài cá nhân  - HS chữa bài:  a) 210 : 7 = 30  100 x 9 = 900  b) 540 : 9 = 50  800 x 0 = 0  c) 360 : 6 = 60  480 : 8 = 60  - HS lắng nghe nhận xét bạn  - HS lắng nghe |
| **5p** | **2.2 Hoạt động 2 :** chuyển đổi các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. | |
|  | **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề  - GV yêu cầu HS nhớ lại mối quan hệ giữa mét, đề - xi – mét, xăng – ti – mét, giờ, phút làm cơ sở chuyển đổi đơn vị đo:  1 m = ? dm  1 m = ? cm  1 giờ = ? phút  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - 1m = 10 dm  1m = 100 cm  1 giờ = 60 phút  - HS thảo luận nhóm 2  - HS chữa bài:  a) 10 dm = 1 m  320 dm = 32 m  b) 100 cm = 1m  700 cm = 7 m  c) 1 giờ = 60 phút  5 giờ = 300 phút  - HS lắng nghe, nhận xét bài |
| **5p** | **2.3 Hoạt động 3 :** so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. | |
|  | **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV hướng dẫn cách làm:  Bước 1: Đổi 1 giờ về đơn vị phút.  Bước 2: So sánh thời gian vẽ tranh của hai bạn và trả lời câu hỏi.  - GV chốt. | - HS đọc đề bài  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm sửa bài:  Đổi 1 giờ = 60 phút  Ta có 60 phút – 45 phút = 15 phút  a,  Bạn An vẽ lâu hơn bạn Bình là 15 phút.  b, Bạn Bình vẽ nhanh hơn bạn An là 15 phút. |
| **5p** | **2.4 Hoạt động 4 :** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0). | |
|  | **Bài 4:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Số tròn chục là các số nào?  - GV yêu cầu cá nhân HS thực hiện các phép tính  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.  - HS thực hiện tính chia vào vở và tìm ra phép tính nào có thương là số tròn chục.  - Học sinh chữa bài:  Vậy phép tính 881 : 8 ; 633 : 9  ;  180 : 6 ; 804 : 5 có thương là số tròn chục. |
| **7p** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  | **Hoạt động Vui học:** | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép chia để xác định phép chia hết, phép chia có dư. Rồi tìm đường đi của hai bạn  - GV dán các ô số lên bảng, quy ước đường đi của Mai vẽ phấn màu, đường đi của Bình vẽ phấn trắng.  - GV chốt. | - HS đọc đề bài  - HS suy nghĩ làm cá nhân  - HS sửa bài theo hình thức tiếp sức |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | **-** GV viết 1 phép tính bất kì lên bảng số 3 chữ số chia cho số có 1 chữ số.  - HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính | - HS quan sát  -HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Ôn viết chữ hoa E, Ê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa E, Ê, tên riêng và câu ứng dụng.

- Hiểu được nghĩa của từ Ê-đê, nội dung câu:

             Em về hội với Tản Viên

      Bức tranh vẽ núi chiều êm Tây Hồ.

**2. Năng lực:**

 - Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu tiếng Việt.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu chữ viết hoa E, Ê cỡ nhỏ

- HS: Bảng con, tập viết, bút, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho HS vận động và hát bài “Ngày lễ hội”. | - HS vận động và hát bài “Ngày lễ hội”. |
| **30p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **27p** | **2.1 Hoạt động Viết** | |
| **7p** | **Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS quan sát và phân tích mẫu:  + Quan sát mẫu, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét của chữ hoa. …    + Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết. ..  (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần.)    - Yêu cầu HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  + Quan sát mẫu, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét của chữ hoa. …  + Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết. ..  (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần.)  - Yêu cầu HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. | - HS quan sát và phân tích mẫu:  \* Chữ E  Đặc điểm: cao 2, 5 li, viết 1 nét.  Cấu tạo : là kết hợp của 3 nét cơ bản, 1 nét cong dưới (gần giống như đầu chữ C nhưng hẹp hơn), 2 nét cong trái nối liền nhau tạo một vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ.  Cách viết: đặt bút trên đường kẻ 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ hai lượn vòng lên đường kẻ 3 rồi lượn xuống. Dừng bút trên đường kẻ 2.  - HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  \* Chữ Ê: giống chữ E, thêm dấu mũ giữa con chữ.  - HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. |
| **5p** | **Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng** | |
|  | - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng: Ê-đê.  - GV cho HS quan sát hình ảnh, trang phục đồng bào dân tộc Ê-đê hoặc xem video..  - GV viết chữ mẫu,  nhắc học sinh quan sát và chú ý dấu gạch nối.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa vào vở BT. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng: Ê-đê (tên một dân tộc ít người, sinh sống chủ yếu ở miền Trung Việt Nam).  - GV viết chữ mẫu,  nhắc học sinh quan sát và chú ý dấu gạch nối.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa vào vở BT. |
| **5p** | **Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng** | |
|  | - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:          Em về hội với Tản Viên        Bức tranh vẽ núi chiều êm Tây Hồ.  - GV cho HS xem video khai hội Tản Viên Sơn Thánh.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa và cách nối viết thường.  - Yêu cầu quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa.  - Yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở BT. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng: Hội Tản Viên: lễ hội mang đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ, được tổ chức ở huyện Ba Vì, Hà Nội, nơi thiên nhiên ban tặng cho cảnh quan tươi đẹp với núi, đồi, rừng, thác, sông, suối, hồ,…  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết câu ứng dụng vào vở BT. |
| **5p** | **Hoạt động 4: Luyện viết thêm** | |
|  | **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ luyện viết thêm: Eo Gió  - GV cho HS xem hình ảnh, video minh họa.    - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa, nối nét với chữ thường.  - Yêu cầu HS viết từ luyện thêm vào vở.  **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu luyện viết thêm: Em rất khâm phục hành động dũng cảm  của sẻ non.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa, nối nét với chữ thường.  - Yêu cầu HS viết từ luyện thêm vào vở. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ luyện viết thêm: Eo Gió   Tên một eo biển đẹp ở Quy Nhơn. Eo Gió sở hữu những dãy núi hình cánh cung với nhiều hình thù kỳ lạ. Gió từ biển cả lọt qua hõm núi này như rót vào miệng phễu, thổi lồng lộng khiến người vừa đẫm mồ hôi vì lội cát, đến đây đã chợt thấy se lạnh.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS viết từ luyện thêm vào vở.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu luyện viết thêm: Em rất khâm phục hành động dũng cảm của sẻ non.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS viết câu luyện thêm vào vở. |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.    - Chuẩn bị: Xem trước tiết 4. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**Toán: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0). Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).

**-** chuyển đổi, so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. Tính giá trị của biểu thức.

**-** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**-** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.

**2. Năng lực:**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh đồ dùng liên quan đến bài học …

- HS: SGK, SBT, bút, …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | **-** GV viết 1 phép tính bất kì lên bảng số 3 chữ số chia cho số có 1 chữ số.  - HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính | - HS quan sát  -HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính |
| **27p** | **2. Hoạt động Luyện tập** | |
| **10p** | **2.1 Hoạt động 1:** Tính giá trị của biểu thức. | |
|  | **Bài 5:**  **-** GV gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.  - GV yêu cầu HS làm bài bài vở cá nhân.  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - Vài HS nhắc lại:  + Đối với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  +Đối với biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện phép nhân, chia trước thực hiện phép tính cộng, trừ sau.  + Đối với biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải.  - HS làm bài cá nhân  - HS sửa bài theo hình thức trò chơi “giúp mẹ dọn nhà”. |
| **15p** | **2.2 Hoạt động 2 :** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia. | |
|  | **Bài 6:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Muốn tính độ dài mỗi sợi dây ta làm như thế nào?  - GV chốt. | - HS đọc đề bài  - Muốn tính độ dài mỗi sợi dây ta lấy độ dài sợi dây ban đầu chia cho 8.  - HS thảo luận nhóm 2, cử đại diện nhóm chữa bài  **Tóm tắt**  8 sợi dây: 6 m  1 sợi dây: … cm?  **Bài giải**  Đổi 6 m = 600 cm  Độ dài mỗi sợi dây là   600 : 8 = 75 (cm)  Đáp số: 75 cm  - Các nhóm lắng nghe, nhận xét |
| **12p** | **2.3 Hoạt động 3 :** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia. | |
|  | **Bài 7:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV chốt cách thực hiện đúng:  Bước 1: Thực hiện phép chia 188: 5 để tìm thương và số dư.  Bước 2: Tính số cá ở bể cuối cùng = Thương của phép chia + Số dư  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm 4 tìm cách giải.  - Đại diện nhóm sửa bài, các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét:  Ta có 188 : 5 = 37 (dư 3) do đó mỗi bể cá có 37 con cá và dư 3 con.  Vì số cá dư ông Bảy đổ luôn vào bể cuối cùng nên số cá ở bể cuối cùng là:                37 + 3 = 40 (con)                        Đáp số: 40 con |
| **5p** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  | **Hoạt độngThử thách:**Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia. | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc phần giới thiệu  - GV gới thiệu thêm đôi nét về chim di cư (hình ảnh, clip,…)  - Cách thực hiện:  Sải cánh chim thiên nga = Sải cánh chim hải âu : 2  - Quãng đường chim thiên nga bay được = Quãng đường chim hải âu bay được : 4  - GV chốt, giúp học sinh hình dung độ sải cánh của 2 loài chim  - Liên hệ thực tế, giáo dục HS lòng biết ơn với hoàn cảnh đang sống. | - HS đọc phàn giới thiệu trong SGK  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài  - Đại diện nhóm sửa, các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét:  Sải cánh chim hải âu lữ hành giảm một nửa thì được sải cánh chim thiên nga.  Sải cánh chim hải âu lữ hành dài 360 cm. Sải cánh chim thiên nga dài 180 cm. (Vì 360 : 2 = 180)  Trong một ngày, quãng đường bay được của chim hải âu lữ hành dài gấp 4 lần quãng đường bay được của chim thiên nga.  Mỗi ngày chim hải âu lữ hành bay được 400 km. Mỗi ngày chim thiên nga bay được 100 km. (Vì 400 : 4 = 100)  - HS lắng nghe. |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | **-** GV viết 1 phép tính bất kì lên bảng số 3 chữ số chia cho số có 1 chữ số.  - HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính | - HS quan sát  -HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Mở rộng vốn từ: Bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- MRVT về bạn bè, luyện tập về biện pháp tu từ so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh).

**2. Năng lực:**

 - Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu tiếng Việt.

- Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV, thẻ từ

- HS: SGK, SGV, bút, thước,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. | - HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. |
| **27p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **22p** | **2.1Hoạt động Luyện từ, luyện câu** | |
| **10p** | **1. Hoạt động 1: Luyện từ** | |
|  | **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu câu bài.  - GV gọi HS đọc các tiếng cho trước, tìm từ cá nhân và chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm  nhỏ.    - GV cho HS tìm hiểu nghĩa, tìm từ ngữ nói về bạn bè trong số các từ ngữ ghép được.  - GV nhận xét  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luân nhóm 3 viết từ theo PP mảnh ghép.  - GV cho HS tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét, chốt. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS đọc các tiếng cho trước, tìm từ cá nhân và chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  − 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: bạn học, bạn bè, bạn thân, bạn  đường, đôi bạn, bè bạn,... Với những từ HS ghép đúng nhưng không liên quan tới chủ  điểm, GV có thể giải thích thêm).  – HS nghe GV nhận xét  – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS đọc mẫu, tìm từ trong nhóm 3 theo kĩ thuật Mảnh ghép (mỗi cá nhân thực hiện  một yêu cầu -> chia sẻ trong nhóm 3). Chữa bài bằng hình thức chơi tiếp sức (a. Yêu thương, quý mến, gắn bó,...; b. kể chuyện, đọc thơ, trao đổi,..; đuổi bắt, chạy nhảy, đạp xe,...).  – HS nghe GV nhận xét kết quả. |
| **12p** | **2. Hoạt động 2: Luyện câu** | |
|  | **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc đề.  - Cho HS đặt câu cá nhân.    - GV chốt, nhận xét.  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc đề.  - Cho HS thảo luận theo nhóm 4  - GV chốt: biện pháp tu từ so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh). | - HS đọc đề  - HS viết câu cá nhân  a. Em và Lan chơi với nhau thân thiết từ nhỏ  b. Chúng em chơi nhảy dây và bắn bi trong giờ ra chơi.  - HS đọc câu của mình, lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS đọc đề, đọc các câu thơ, câu văn.  - HS thảo luận theo nhóm 4.  - HS sửa, các bạn lắng nghe nhận xét. |
| **5p** | **3. Hoạt động Vận dụng:** | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài    - GV cho HS thảo luận nhóm 4, lưu ý HS ánh mắt, gương mặt, cử chỉ,… trong quá trình đóng vai.  - Mời vài nhóm đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét, khuyết khích HS nói lời cảm ơn theo các cách khác nhau. | - HS xác định yêu cầu: Cùng bạn đóng vai nói lời cảm ơn của bé Thơ tới những người bạn của mình.  - HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn trong nhóm 4  - Vài nhóm đóng vai trước lớp. Lắng nghe bạn nhận xét. |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: đọc trước bài Thư thăm bạn |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# Tự nhiên và Xã hội: THỰC HÀNH: KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG XUNG QUANH EM (tt)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Thực hành quan sát, tìm hiểu các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**2. Năng lực:**

- HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Quan sát, tìm hiểu thu thập thông tin về các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, hoàn thành phiếu thu thập thông tin.

- Nêu những việc có thể làm để bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Báo cáo kết quả thu thập thông tin.

**3. Phẩm chất:**Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 13 SGK, phiếu thu thập thông tin 1 và 2, giấy A0

**- HS:** SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **20p** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Ai nhớ giỏi nhất?”.  - GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành các nhóm, GV chiếu cho HS xem một video clip về một số nhà máy, xí nghiệp, cảnh quan thiên nhiên đẹp, di tích lịch sử văn hoá,… Sau đó, GV yêu cầu HS kể lại tên các địa danh có trong đoạn phim. Nhóm nào kể được đúng và nhiều nhất là chiến thắng.  - GV dẫn dắt vào 2 tiết của bài học.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Hoàn thiện sản phẩm sau khi thực hành**  - GV chia lớp thành nhóm 6 HS hoặc theo tổ và yêu cầu HS hoàn thành sản phẩm sau khi thực hành quan sát của nhóm (tổ).  - GV nhận xét  **Hoạt động 2: Báo cáo kết quả quan sát**  - GV dành thời gian cho các nhóm trao đổi, thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp nội dung phiếu thu thập thông tin của nhóm mình.    - GV đưa ra tiêu chí đánh giá:  + Trình bày đẹp;  + Nội dung quan sát phong phú;  + Nêu được cảm xúc, suy nghĩ.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và bình chọn nhóm nào báo cáo hay nhất.  - GV yêu cầu HS nêu những việc có thể làm để bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - GV nhận xét, rút ra kết luận: *Địa phương em có nhiều di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên đẹp. Em cùng mọi người giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá và cảnh đẹp xung quanh.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm báo cáo và giới thiệu, chia sẻ với người thân cùng nhau bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS lắng nghe và tiến hành chơi.  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm và hoàn thành sản phẩm sau khi thực hành quan sát của nhóm (tổ).  - HS lắng nghe.  - Các nhóm trao đổi, thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp nội dung phiếu thu thập thông tin của nhóm mình.  - HS lắng nghe.  - HS báo cáo kết quả quan sát trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và bình chọn nhóm nào báo cáo hay nhất.  - HS trả lời: *không vứt rác bừa bãi; xếp hàng ngay ngắn khi đi tham quan; không gây ồn ào, nói chuyện to khi vào các nơi trang nghiêm;…*  - HS lắng nghe kết luận.  - HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm báo cáo và giới thiệu, chia sẻ với người thân cùng nhau bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Mĩ thuật: CHỦ ĐỀ: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 2: NGƯỜI EM YÊU QUÝ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được cách kết hợp nét, hình, màu trong vẽ tranh chân dung chính diện.

**1. Năng lực:**

- HS vẽ được bức tranh chân dung chính diện thể hiện đặc điểm riêng của người thân.

- HS chỉ ra được sự hài hòa, cân đối và tỉ lệ trong bài vẽ.

**2. Phẩm chất:**

- HS chia sẻ được tình cảm của bản thân đối với người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- SGK, SGV mĩ thuật 3.

- Tranh, ảnh, sản phẩm, bài mẫu liên quan đến nội dung bài học.

- Giá vẽ, dụng cụ... để trưng bày được nhiều sản phẩm.

**2. Học sinh:**

- Sách học MT lớp 3.

- Sản phẩm của Tiết 1.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5p** | **1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**  - GV ổn định tổ chức lớp.  - Kiểm tra sản phẩm của Tiết 1 cũng như sự chuẩn bị đồ dùng học tập của HS.  - Khen ngợi HS.  - GV giới thiệu chủ đề bài học.  **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**  **2.3. LUYỆN TẬP-SÁNG TẠO. (15 phút)**  - GV tiến hành cho HS làm tiếp sản phẩm của Tiết 1 và hoàn thiện sản phẩm.  - Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.  - Chú ý đến những HS còn lúng túng trong khi làm sản phẩm của mình.  **2.4. PHÂN TÍCH-ĐÁNH GIÁ. (8 phút)**  **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.**  **\*Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS trưng bày, thảo luận và chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn để củng cố kiến thức và phát triển ý tưởng hoàn thiện sản phẩm.  **\*Gợi ý cách tổ chức:**  - Khuyến khích HS trưng bày bài vẽ theo nhóm (nhóm bài vẽ nửa người, ngang vai hoặc nhóm vẽ nhân vật già, trẻ) và chia sẻ cảm nhận về:  + Bài vẽ yêu thích.  + Nét, hình, màu tạo biểu cảm của chân dung.  + Màu chủ đạo trong bài vẽ.  + Điểm đáng yêu của nhân vật thể hiện trong bài vẽ.  - GV nêu một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ về sản phẩm:  + Em thích bài vẽ nào?  + Nhân vật trong bài vẽ gây ấn tượng gì cho em?  + Nét và hình thể hiện trong bài vẽ có gì ấn tượng?  + Màu thứ cấp trong bài được pha trộn từ những màu cơ bản nào?  + Nêu cảm nhận của em khi hoàn thành bài vẽ?  + Em có ý tưởng gì để điều chỉnh bài vẽ hoàn thiện hơn?  - Khuyến khích HS nêu ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.  - Khen ngợi, động viên HS.  **2.5. VẬN DỤNG-PHÁT TRIỂN.(7 phút)**  **Xem tranh họa sĩ vẽ chân dung.**  **\*Nhiệm vụ của GV:**  - Cho HS quan sát tác phẩm *Em Thúy* của cố họa sĩ Trần văn Cẩn và cung cấp nội dung tranh. Sau đó, tổ chức cho HS thảo luận về cách sử dụng màu chủ đạo, độ đậm, nhạt trong tranh.  **\*Gợi ý cách tổ chức:**  - Hướng dẫn HS đọc các thông tin về tác phẩm trong SGK (trang 33) và giới thiệu thêm cho HS các thông tin cơ bản về tác phẩm theo gợi ý.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để chia sẻ cảm nhận về cách sử dụng màu chủ đạo, độ đậm, nhạt trong tranh qua một số câu hỏi gợi mở:  + Em đã xem bức tranh này ở đâu chưa?  + Em thấy bức tranh *Em Thúy* sử dụng những màu nào?  + Màu chủ đạo trong tác phẩm là màu cơ bản hay màu thứ cấp?  + Độ đậm, nhạt được họa sĩ thể hiện trong tranh như thế nào?  - Cho HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV phân tích nội dung bức tranh *Em Thúy*:  + Bức tranh *Em Thúy* với chất liệu sơn dầu được họa sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác vào năm 1943. Với gam màu ấm áp, tươi sáng, bức tranh thể hiện nhân vật *Em Thúy* trong bộ quần áo giản dị đang ngồi trên chiếc ghế mây, hai bàn tay đan nhẹ vào nhau, gương mặt thanh tú với mái tóc ngắn, đôi mắt mở to, cùng nét mặt trong sáng, ngây thơ.  + Họa sĩ đặt nhân vật lệch về bên trái bức tranh nhưng vẫn tạo cho người xem cảm nhận được sự cân đối, hài hòa bởi sự sắp xếp hợp lí các yếu tố nét, mảng, màu và đậm nhạt.  + *Em Thúy* được đánh giá là một trong những tác phẩm chân dung tiêu biểu của hội họa cận đại Việt Nam.  **\*Tóm tắt để HS ghi nhớ:** Vẽ tranh chân dung là một cách thể hiện tình cảm của người vẽ với người mình yêu mến.  - Khen ngợi động viên HS.  **\*Củng cố:**  - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.  - Khen ngợi HS.  - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.  - Đánh giá chung tiết học.  **\*Dặn dò:**  - Xem trước bài: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG.  - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, keo dán, kéo...cho tiết học sau. | - HS trật tự.  - Trình bày sản phẩm và đồ dùng học tập của mình/ nhóm mình.  - Phát huy.  - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.  - HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình/ nhóm mình ở Tiết 1.  - Thực hành.  - Hoàn thiện sản phẩm trên lớp.  - HS trưng bày, thảo luận và chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn để củng cố kiến thức và phát triển ý tưởng hoàn thiện sản phẩm.  - HS trưng bày bài vẽ theo nhóm (nhóm bài vẽ nửa người, ngang vai hoặc nhóm vẽ nhân vật già, trẻ) và chia sẻ cảm nhận về:  + Bài vẽ yêu thích.  + Nét, hình, màu tạo biểu cảm của chân dung.  + Màu chủ đạo trong bài vẽ.  + Điểm đáng yêu của nhân vật thể hiện trong bài vẽ.  - HS lắng nghe, thảo luận, chia sẻ về sản phẩm.  - HS trả lời theo cảm nhận.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS nêu ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.  - Phát huy.  - HS quan sát tác phẩm *Em Thúy* của cố họa sĩ Trần văn Cẩn. Sau đó, thảo luận về cách sử dụng màu chủ đạo, độ đậm, nhạt trong tranh.  - HS đọc các thông tin về tác phẩm trong SGK (trang 33) và lắng nghe các thông tin cơ bản về tác phẩm theo gợi ý của GV.  - HS thảo luận nhóm để chia sẻ cảm nhận về cách sử dụng màu chủ đạo, độ đậm, nhạt trong tranh qua một số câu hỏi gợi mở của GV.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Lắng nghe, ghi nhớ nội dung bức tranh *Em Thúy*:  + Bức tranh *Em Thúy* với chất liệu sơn dầu được họa sĩ vẽ năm 1943. Với gam màu ấm áp, tươi sáng, bức tranh thể hiện nhân vật *Em Thúy* trong bộ quần áo giản dị đang ngồi trên chiếc ghế mây, hai bàn tay đan nhẹ vào nhau, gương mặt thanh tú với mái tóc ngắn, đôi mắt mở to, cùng nét mặt trong sáng, ngây thơ.  + Họa sĩ đặt nhân vật lệch về bên trái bức tranh nhưng vẫn tạo cho người xem cảm nhận được sự cân đối, hài hòa bởi sự sắp xếp hợp lí các yếu tố nét, mảng, màu và đậm nhạt.  + *Em Thúy* được đánh giá là một trong những tác phẩm chân dung tiêu biểu của hội họa cận đại Việt Nam.  \* HS lắng nghe, ghi nhớ: Vẽ tranh chân dung là một cách thể hiện tình cảm của người vẽ với người mình yêu mến.  - Phát huy.  - 1, 2 HS nêu.  - Phát huy.  - Lắng nghe, mở rộng kiến thức.  - Trật tự.  - Thực hiện ở nhà.  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**Giáo dục thể chất: CHỦ ĐỀ: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 28 : - HỌC ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP**

**- TRÒ CHƠI: “ TIN BẠN ”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật và trò chơi Tin bạn.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước tranh động tác và cách thực hiện Đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện đúng cơ bản đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, tranh ảnh, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Cùng nhau về đích ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **\* Học mới:** Đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật.  **\* Trò chơi** : “ Tin bạn ”  **3. Hoạt động luyện tâp.**  **\* TTKNVĐCB:** Học đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật.  - Tập luyện đồng loạt.  - Tập theo tổ nhóm.  **\*Trò chơi** : “ Tin bạn ”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **\*Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện đi vượt chướng ngại vật thấp?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã ôn nội dung gì?(TTKNVĐCB )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (20-22’)  3-4’  4-5’  4-5’  5 - 6’  1-2’  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  3 - 4 Lần  4-5 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx 8N/ĐT | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên thị phạm và thực hiện động tác đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật.  1- 2 lần.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật.  - Giáo viên hô nhịp cho học sinh tập, Giáo viên di chuyển quan sát sửa sai.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  **- Đội hình tập luyện đồng loạt:**  **-** Đội hình 4 hàng dọc.  →  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹GV  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.    🚹 →  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹.....      N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  🚹→  ∆GV  🚹 →  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  🚹→  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh Đáp ( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.

**-** nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.

**-** nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.

**2. Năng lực:**

**-** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**-** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**-** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

-Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Một băng giấy màu cam dài 20 cm; một băng giấy màu xanh dài 100 cm; thước mét.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; Một băng giấy màu cam dài 20 cm; một băng giấy màu xanh dài 100 cm ( nhóm 4)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | Quan sát 2 băng giấy mà mỗi nhóm đã chuẩn bị, trả lời câu hỏi: Băng giấy màu canh dài gấp mấy lần băng giấy màu cam?  - GV đặt vấn đề vào bài: Muốn biết chính xác băng giấy màu xanh dài gấp mấy lần băng giấy màu cam, ta làm như thế nào? | HS quan sát và có câu trả lời của mình  HS lắng nghe |
| **25p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **12p** | **2.1 Hoạt động 1: Khám phá** | |
|  | - Nếu biết độ dài mỗi băng giấy ( 2cm và 10 cm), không có băng giấy thực, không có hình minh họa làm sao biết băng giấy màu xanh gấp mấy lần băng giấy màu đỏ?  - Tức là lấy số lớn chia cho số bé. | - HS thảo luận, tìm cách giải quyết  - HS trình bày cách làm, dùng đồ dùng nhóm đã chuẩn bị minh họa:  + Đặt băng giấy màu cam liên tiếp lên băng giấy màu xanh, sau mỗi lần lại làm dấu. Ta được băng giấy màu xanh dài gấp 5 lần băng giấy màu cam.  + Đo băng giấy màu cam (2cm), dùng thước làm dấu xem băng giấy màu xanh được mấy lần 2 cm như vậy.  + Đo chiều dài mỗi băng giấy ….  - Hs Trả lời: 10 : 2 = 5  - Nhiều học sinh nhắc lại |
| **15p** | **2.2 Hoạt động 2 : Thực hành** | |
|  | **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Muốn tính số chấm tròn màu đỏ gấp mấy lần số chấm tròn màu xanh ta làm như thế nào?  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - Muốn tính số chấm tròn màu đỏ gấp mấy lần số chấm tròn màu xanh ta lấy số chấm tròn màu đỏ chia cho số chấm tròn màu xanh.  - HS làm cá nhân, sửa bài theo trò chơi “Gọi bạn”  a, 6 : 1 = 6. Số chấm tròn màu đỏ gấp 6 lần số chấm tròn màu xanh.  b, 6 : 2 = 3. Số chấm tròn màu đỏ gấp 3 lần số chấm tròn màu xanh.  c, 6 : 3 = 2. Số chấm tròn màu đỏ gấp 2 lần số chấm tròn màu xanh.  - HS lắng nghe, nhận xét |
| **15p** | **2.3 Hoạt động 3: Luyện tập** | |
|  | **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?  - GV chốt  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con ta làm như thế nào?  - GV chốt, lưu ý HS đơn vị của bài toán | - HS đọc đề bài  - Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia cho số bé.  - HS làm bài cá nhân, sửa bài bằng trò chơi “Bé đi siêu thị”  a, 24 : 8 = 3. Vậy số lớn gấp 3 lần số bé.  b, 40 : 8 = 5. Vậy số lớn gấp 5 lần số bé.  c, 72 : 9 = 8. Vậy số lớn gấp 8 lần số bé.  - Các HS nhận xét lẫn nhau  - HS đọc đề bài  - Muốn tìm tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con ta lấy tuổi mẹ chia cho tuổi con.  - HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm chữa bài  Tuổi mẹ gấp tuổi con số lần là   36 : 9 = 4 (lần)  Đáp số: 4 lần |
| **5p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - GV chia lớp làm 2 đội, GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi lẫn nhau:  3 gấp lên 5 lần?  15 giảm đi 3 lần?  15 giảm đi 5 lần? | - HS chơi theo luật |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: THƯ THĂM BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

+ Chia sẻ được với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh hoạ.

+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.

+ Biết cách sử dụng lời xưng hô phù hợp khi viết thư.

- Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc họctập của mình ở trường mới.

**2. Năng lực:**

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu tiếng Việt.

- Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

-Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: một số bức thư viết tay, bảng phụ ghi đoạn Thu Vân xa nhớ …đến đọc thơ…

- HS: SGV, bút, thước,..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | -GV choHS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè.  – GV cho HS đọc tên bài và quan sát hình thức trình bày để phỏng đoán nội dung bài đọc.  – GV giới thiệu bài mới, GV ghi tên bài đọc mới Thư thăm bạn. | – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè. HS có thể nói về hình thức (trao đổi trực tiếp, nhắn tin, gọi điện thoại, viết thư,...), nội dung, thời gian,...  – HS đọc tên bài và quan sát hình thức trình bày để phỏng đoán nội dung bài đọc.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Thư thăm bạn. |
| **25p** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **22p** | **2.1 Hoạt động Đọc** | |
| **12p** | **1.Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | |
|  | **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: toàn bài đọc giọng rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: lời xưng hô, từ để hỏi, để kể,...  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  GV hướng dẫn:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: vẫn, khoẻ, dễmến, kể chuyện, diễn kịch,...  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: thân thiện (tử tế và thiện cảm); hiền hoà (hiền lành và ôn hoà);...  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** 3 phần: Phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư  **- Luyện đọc câu dài:**  +Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Mình/ rất thích sinh hoạt Câu lạc bộ Em yêu Tiếng Việt/ và thường cùng các bạn kể chuyện, diễn kịch, đọc thơ,...//; Dù vậy,/ mình vẫn luôn nhớ Huế,/ nhớ dòng sông Hương hiền hoà,/ nhớ thầy cô/ và các bạn./; ...  **- Luyện đọc từng đoạn:**  - HS đọc luân phiên  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài... | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và luyện đọc  - HS lắng nghe và luyện đọc  - HS lắng nghe và luyện đọc  - HS đọc luân phiên cả bài |
| **10p** | **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** | |
|  | - GV cho HS trả lời câu 1 đến câu 4:  Câu hỏi 1. Bạn Nhã Uyên viết thư cho ai? Bạn xưng hô thế nào?  Câu hỏi 2. Bạn Nhã Uyên hỏi thăm những gì?  Câu hỏi 3. Bạn Nhã Uyên kể những gì?  Câu hỏi 4. Phần cuối thư, bạn viết những gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm tìm hiểu nội dung  bài học.  Câu hỏi 5. Theo em, tình cảm của Nhã Uyên với quê hương và bạn bè thế nào? | *-* Bạn Nhã Uyên viết thư cho Thu Vân, xưng "bạn với mình".  ***-***Bạn Nhã Uyên hỏi thăm sức khỏe cả nhà Thu Vân.  - Bạn Nhã Uyên kể:   * Đã quen với việc học ở Hà Nội * Thầy cô giáo rất thân thiện, dễ mến * Thích sinh hoạt câu lạc bộ em yêu tiếng việt và thường cùng các bạn kể chuyện, diễn kịch, đọc thơ... * Như Huế, sống Hương , bạn bè và thầy cô   - Phần cuối thư, bạn viết lời hỏi thăm sức khỏe gia đình và chúc Thu Vân luôn vui vẻ và đáng yêu.  - Nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc họctập của mình ở trường mới.  *-* Theo em, tình cảm của Nhã Uyên với quê hương và bạn bè: sâu đậm và thấm thiết. |
| **5p** | **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố** | |
|  | - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc mẫu đoạn Thu Vân xa nhớ …đến đọc thơ…  - GV cho HS luyện đọc lại đoạn trên trong nhóm nhỏ hay đọc trước lớp.  - GV tổ chức HS thi đọc/ đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. | - Nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.  - HS nghe GV đọc mẫu đoạn Thu Vân xa nhớ …đến đọc thơ…  - HS luyện đọc lại 1 đoạn (tự chọn hoặc có hướng dẫn) trong nhóm nhỏ hay đọc trước lớp.  - HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Gọi HS nhắc lại nội dung bài học  - Chuẩn bị: tiết 2 | - HS nhắc lại nội dung bài học  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Nói về một người bạn của em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách sử dụng lời xưng hô phù hợp khi viết thư.Nói về một người bạn của em dựa vào gợi ý

**2. Năng lực:**

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu tiếng Việt.

- Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

-Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV,

- HS: SGK, bút, ….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho Học sinh hát bài Lá thư gửi thầy. | Học sinh hát bài Lá thư gửi thầy. |
| **22p** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **12p** | **Hoạt động Trao đổi với bạn bè về lời xưng hô khi viết thư** | |
|  | - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý (nếu có).  - Yêu cầu HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm nhỏ hoặc nói trước lớp trên cơ sở hình ảnh, tranh minh hoạ hoặc từ ngữ, câu gợi ý hoặc câu hỏi.  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS và GV đánh giá kết quả thực hành và kết nối vào bài học. | - HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý (nếu có).  - HS thực hiện BT theo cặp.  - Một số nhóm HS nói trước lớp.   * Gửi bạn bè: Tớ - cậu, bạn - mình * Gửi thầy cô:  Thầy (cô) - em * Gửi người thân:   + ông bà - con   + bố mẹ - con   + anh chị - em |
| **13p** | **Hoạt động Nói và nghe** | |
|  | - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý (nếu có).  - Yêu cầu HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm nhỏ trên cơ sở hình ảnh, tranh minh hoạ hoặc từ ngữ, câu gợi ý hoặc câu hỏi.  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS và GV đánh giá kết quả thực hành và kết nối vào bài học. | **-** HS xác định yêu cầu BT: Nói về một người bạn của em dựa vào gợi ý:  + Tên  + Hình dáng  + Tính tình  + Tình cảm  - HS thực hiện BT theo cặp  **-** Một số nhóm HS nói trước lớp.  Trong lớp em có nhiều bạn nhưng em ấn tượng nhất là bạn Thủy Tiên. Bạn có dáng người tròn trịa, hơi thấp. Nước da của bạn ấy trắng hồng, sạch sẽ. Bạn có một khuôn mặt tròn, khi cười hay nói, em thấy má bạn có hai cái lúm đồng tiền xinh xinh. Mắt bạn đen láy và tròn, miệng nhỏ, che đi mấy cái răng cửa bị sún. Lúc nào đi học, bạn cũng được mẹ bím cho hai cái đuôi sam lủng lẳng dưới cái nơ ruy băng màu đỏ tươi. Ở lớp, bạn ngoan, tốt bụng và học giỏi nên cô giáo thương và các bạn cũng mến bạn ấy nữa. Em và bạn cũng hay chơi với nhau rất vui vẻ. Em rất quý mến bạn và mong ước sang năm lên lớp 4, tụi em vẫn là bạn thân của nhau. |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị: tiết 3, đọc lại bài thư thăm bạn | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**Toán: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Hiểu thế nào là điểm giữa hai điểm cho trước. Trung điểm của một đoạn thẳng.

**-** Xác định trung điểm của đoạn thẳng qua hình ảnh trực

quan.

**-** Thực hành đo đoạn thẳng

**-** Biết ứng dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực:**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Sách giáo khoa, bảng phụ, phiếu học tập.Một mảng giấy hình CN kích thước 20 x 30 cm

- HS: Sách giáo khoa. Một mảng giấy hình CN kích thước 4 x 6 cm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | **-** Quan sát hình SGK và cho biết bạn nào đứng ở giữa ? | - Thọ đứng ở giữa Sơn và Thủy |
| **27p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
| **12p** | **2.1 Hoạt động 1: Khám phá** | | |
|  | **1. Giới thiệu điểm ở giữa**  - Vẽ hình như sách giáo khoa lên bảng. Hỏi:  + Em có nhận xét gì về 3 điểm A,O, B.  - GV chỉ vào hình vẽ, giới thiệu và ghi bảng: A, O, B là 3 điểm thẳng hàng. Ta nói O là điểm ở giữa hai điểm A và B. Yêu cầu HS nhắc lại.  - GV vẽ thêm một vài hình ảnh, yêu cầu HS nêu 3 điểm thẳng hàng và nêu điểm ở giữa.    Lưu ý: Chỉ khi nào 3 điểm thẳng hàng thì mới có điểm ở giữa 2 điểm.  **2.Giới thiệu trung điểm của đoạn thẳng**  - Vẽ một đoạn thẳng AB (dài 40 cm), tiếp theo vẽ điểm M (như SGK)  - M gọi là gì?  - Vị trí điểm M có gì đặt biệt? yêu cầu 1 HS lên bảng đo đoạn thẳng MA và đoạn thẳng MB  - GV viết: MA = MB  - Giới thiệu: M là điểm ở giữa hai điểm A và B, MA = MB, ta nói M là trung điểm của đoạn thẳng AB.  - Giáo lưu ý HS : Khi có cả 2 điều (M là điểm ở giữa hai điểm A và B, độ dài MA = MB thì M mới là trung điểm của đoạn thẳng AB.  - Vẽ hình khác, yêu cầu học sinh nêu trung điểm. | - HS quan sát.  - HS quan sát và nhận xét: 3 điểm A, O, B cùng nằm trên 1 đường thẳng hoặc 3 điểm A, O, B thẳng hàng.  - HS quan sát và nhắc lại.  - Nêu 3 điểm thẳng hàng và điểm ở giữa.  + Ba điểm M, H, K thẳng hàng. Ta nói H là điểm ở giữa hai điểm M và K.  + Ba điểm C, E, D thẳng hàng. Ta nói E là điểm ở giữa hai điểm C và D.  + Ba điểm S, T, U thẳng hàng. Ta nói T là điểm ở giữa hai điểm S và U.  - Lắng nghe  - Theo dõi.  - M là điểm ở giữa hai điểm A và B.  - HS đo và nhận xét: Độ dài đoạn thẳng MA bằng độ dài đoạn thẳng MB.  - HS quan sát.  - Học sinh nhắc lại.  - Tìm trung điểm (...) |
| **15p** | **2.2 Hoạt động 2 : Thực hành** | | |
|  | **Bài 1:**  - HS thảo luận nhóm đôi  - Yêu cầu nhóm trình bày có giải thích  - Giáo viên nhận xét chốt kiến thức  **Bài 2:**  a/ HS quan sát cách xác định trung điểm, yêu cầu  HS giải thích tại sao N là trung điểm của đoạn thẳng ST?  b/ HS thực hiện như câu a.  **Bài 3:** -Yêu cầu HS lấy mảnh giấy hình chữ nhật đã được chuẩn bị. - GV: nếu không có thước, làm sao xác định được trung điểm các cạch của mảnh giấy hình chữ nhật?  - HS thảo luận nhóm bốn, thực hành rồi trình bày trước lớp. Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV làm mẫu | - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm trình bày theo yêu cầu.  a/ Ba điểm C,D,E thẳng hàng (cùng nằm trên một đường thẳng). Điểm D ở giữa hai điểm C và E.  b/ D là trung điểm của đoạn thẳng CE( Điểm D ở giữa hai điểm C và E; CD= DE do đo hoặc đếm số ô vuông)  +G không phải là trung điểm của đoạn thẳng HE (điểm G nằm ở giữa hai điểm H và E nhưng GH không bằng với GE)  - Lắng nghe  a) N là điểm ở giữa hai điểm S và T,  NS= NT(= 3 cm)  b) M là điểm ở giữa hai điểm A và B,  MA= MB (= 5 cm)  - HS lấymảnh giấy hình chữ nhật đã được chuẩn bị.  - HS lắng nghe.  Thực hiện theo yêu cầu  - HS thảo luận, Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và nhận xét.  - HS làm theo. |
| **3p** | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - Khi nào thì mới có điểm ở giữa 2 điểm?  - Khi nào điểm ở giữa được gọi là trung điểm?  - Chuẩn bị bài sau: Xem trước bài Điểm ở giữa. Trung điểm của đoạn thẳng (TT) | - Chỉ khi nào 3 điểm thẳng hàng.  - Khi có cả 2 điều: Điểm đó là điểm ở giữa hai điểm và chia đoạn thẳng thành 2 phần bằng nhau.  - HS chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Viết thư cho bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận diện được cấu tạo, nội dung một bức thư và biết cách viết lời thăm hỏi trong thư gửi cho bạn bè. Thi đọc thơ về tình bạn và nói được về hình ảnh hoặc câu thơ em thích.

**2. Năng lực:**

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu tiếng Việt.

- Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

-Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, thẻ từ màu xanh và hồng ở BT1

- HS: SGK, bút, vở,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | Hát bài “ Trái Đất này là của chúng mình” | Hát bài “ Trái Đất này là của chúng mình” |
| **25p** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **20p** | **2.1 Hoạt động Viết sáng tạo** | |
|  | **Bài 1:** Nhận diện thể loại:  - GV gọi HS đọc đề  - GV cho HS đọc lại bài thư thăm bạn  - GV cho HS thảo luận nhóm  - GV chốt những nội dung chính của một bức thư  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề  - GV cho HS thảo luận nhóm  - GV mời HS đọc bài  - GV nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc lại bài Thư thăm bạn, đọc các thẻ màu hồng và  các thẻ màu xanh.  – HS thảo luận nhóm chọn các thẻ màu xanh phù hợp với mỗi thẻ màu hồng.  − HS làm bài vào VBT.  – Một vài cá nhân/ nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS rút ra cấu tạo và những nội dung chính của một bức thư dưới sự hỗ trợ của GV.  - HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  – HS chia sẻ trong nhóm những nội dung muốn thăm hỏi, thông báo với bạn.  – HS viết bài vào VBT.  – Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Hà Nội, ngày 7 tháng 4 nằm 2022  Ông bà ngoại kính mến!  Ông bà ngoại dạo này có khỏe không? Dừa thu hoạch có nhiều hơn lúc trước không? Bây giờ là thời điểm cháu đang ôn tập thi kì II nên những ngày ngày nghỉ cuối tuần cũng không thể về quê được. Cháu nhớ ông bà lắm!  Mặc dù bài vở học kì này nhiều và khó, nhưng cháu hết sức cố gắng để đạt được danh hiệu học sinh giỏi. Cháu nhất quyết không phụ lòng cha mẹ vất vả lo cho cháu ăn học và sự tin tưởng của ông bà ngoại. Sau khi thi xong, nhất là trong dịp hè sắp tới, cháu sẽ về quê ở lâu dài bên ông bà ngoại.  Ba mẹ cháu ở trên này cũng khỏe cùng với cuộc sống tốt. Em trai cháu đã nói bập bẹ và chập chững bước đi rồi. Cuối thư, cháu chúc ông bà ngoại sống vui và sống mãi với con cháu.  Cháu của ông bà ngoại  Kí tên  Minh Thư  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **5p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Thi đọc thơ về tình bạn  - Chuẩn bị: tiết sau | - hs lắng nghe  – HS thi đọc thơ trong nhóm nhỏ.  – Mỗi nhóm cử một HS thi trước lớp và nói về câu thơ hoặc hình ảnh em thích trong bài thơ đã đọc.  – HS bình chọn bạn đọc hay nhất.  – HS nghe GV nhận xét hoạt động vận dụng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# Hoạt động tập thể: Sinh hoạt lớp: Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường, địa phương

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Sau chủ đề này, HS:

• Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.

• Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

**2. Năng lực:**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo

và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.

- Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số

hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

– Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá.

– Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

**2. Đối với học sinh**

SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

– Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chi, bút viết, bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;

– Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;

– Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p  25p | **1.Hoạt động mở đầu**  Lớp hát 1 bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Viết thư xin tài trợ**  - GV gọi hs đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 trong SGK trang 42 và diễn đạt lại nhiệm vụ theo ý hiểu của mình.  - GV tổ chức cho HS viết thư xin tài trợ: *hãy suy nghĩ về điều em mong muốn khi viết thư, sau đó chọn trong những người em nghĩ rằng sẽ giúp em thực hiện mong muốn đó tốt nhất và viết thư của em. Hãy trang trí cho bức thư thật đẹp và tình cảm.*  - GV gợi ý nội dung bức thư:  + Giới thiệu về bản thân hoặc nhóm của em  + Giới thiệu về chương trình tình nguyện, nhân đạo mà các em sẽ tham gia tổ chức.  + Kêu gọi tài trợ.  + Cảm ơn nhà tài trợ.  - GV yêu cầu HS về nhà, gửi bức thư mình đã viết và nhớ liên lạc với người mình gửi thư.  **Hoạt động 2: Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện**  GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nền nếp. Không gây áp lực cho HS.  - GV tổ chức cho HS tập hợp và bán giấy, báo cũ, vỏ họp,.. GV theo dõi, giám sát HS trong quá trình thực hiện.  - GV tổ chức cho HS đóng góp kinh phí từ hoạt động các em thu được vào quỹ tiết kiệm và kinh phí của các nhà tài trợ mà các em đã viết thư kêu gọi tài trợ.  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV tổng kết quỹ và tổng kết hoạt động. | Hát 1 bài hát  - HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 trong SGK trang 42  - HS trao đổi và nói về yêu cầu của nhiệm vụ trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS viết thư  HS báo cáo kết quả rèn luyện tuần học trước  HS tập hợp và bán giấy, báo cũ, vỏ họp,  HS đóng góp kinh phí từ hoạt động các em thu được vào quỹ tiết kiệm và kinh phí của các nhà tài trợ mà các em đã viết thư kêu gọi tài trợ.  Lớp trưởng cùng HS cả lớp tổng kết số tiền đã gây quỹ được.  Lắng nghe |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………